|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT BÌNH GIANG  **TRƯỜNG THCS THÁI HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

Số: /QĐ-HT*Thái Hòa, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2018 - 2019**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THÁI HÒA**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số: 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/08/2014 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành giáo dục;

Căn cứ vào Quyết định số 19/2015/QĐ – UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương về ban hành quy chế thi đua khen thưởng ;

Xét đề nghị của bộ phận thi đua khen thưởng nhà trường.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**. Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng trường THCS Thái Hòa năm học 2018 – 2019 gồm các ông, bà sau có tên sau:

1. Ông Nguyễn Xuân Đích – Hiệu trưởng – Chủ tịch hội đồng
2. Ông Đỗ Văn Thạo – Phó Hiệu trưởng – Phó CT hội đồng
3. Ông Nhữ Đình Toản – Chủ tịch CĐ – Phó CT thường trực hội đồng
4. Ông Cao Văn Thịnh – Bí thư chi đoàn – Thư ký hội đồng
5. Bà Nguyễn Thị Phương – TT tổ KHXH - Ủy viên
6. Ông Cao Văn Thịnh – TT tổ KHTN - Ủy viên
7. Bà Lê Thị Hải Oanh – TT tổ VP - Ủy viên
8. Bà Nguyễn Thị Lan – TPT đội - Ủy viên
9. Bà Nguyễn Hồng Liên – Trưởng ban TTrND - Ủy viên

**Điều 2**. Hội đồng Thi đua, khen thưởng có nhiệm vụ :

1. Tổ chức, chỉ đạo, triển khai các hoạt động thi đua, khuyến khích động viên mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực giảng dạy, học tập, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác được giao.

2. Đánh giá kết quả kết quả công tác năm học 2018 - 2019, xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để Hiệu trưởng khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các ông, bà tại điều 1, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Các thành viên hội đồng;  - Lưu VT. | **Hiệu trưởng**  **Nguyễn Xuân Đích** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH GIANG  **TRƯỜNG THCS THÁI HÒA**  Số ……/QC - THCS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Thái Hòa ngày 15 tháng 10 năm 2018* |

**QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA – KHEN THƯỞNG**

**Năm học 2018 - 2019**

1. **Quy định về chấm điểm thi đua**

**I. Đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy**

**1. Công tác tư tưởng chính trị:** ***10 điểm***

- Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước.

- Thực hiện tốt các quy định của ngành và nhà trường đề ra.

- Có ý thức kỉ luật tốt, sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao, có tinh thần cộng đồng, đoàn kết nội bộ.

- Có tinh thần trách nhiệm, có ý thức xây dựng tập thể, thẳng thắn, trung thực, có tinh thần phê và tự phê.

*Nếu vi phạm 1 trong 3 tiêu chí đầu thì trừ hết số điểm và không xét thi đua.*

**2. Ngày công, giờ công và trực ban: *15 điểm***

**a) Thực hiện ngày, giờ công*: 5 điểm.***

- Đi muộn dưới 5 phút trừ 2 điểm, từ 5- 10 phút trừ 3 điểm, từ 10 phút trở lên trừ 5 điểm/lần.

- Nghỉ không có lí do trừ 5 điểm/ buổi

- Nghỉ theo chế độ quy định không trừ điểm.

- Đổi giờ không báo cáo trừ 5 điểm/ lần.

- Các buổi dạy bồi dưỡng, phụ đạo nếu đi muộn, nghỉ hoặc đổi giờ cũng trừ như học chính khoá.

*Trong một học kỳ nếu nghỉ việc riêng 2 ngày, đổi giờ 2 buổi có báo cáo xin phép thì không trừ điểm, từ buổi thứ 3 trở đi mỗi buổi trừ 0.5 điểm.*

**b) Trực ban, trực đội *: 5 điểm***

- Giáo viên trực ban, trực đội có mặt trước 15 phút đánh trống, bao quát học sinh, đi kiểm tra tất cả các lớp, giải quyết các công việc trong phạm vi nhà trường.

- Giám sát đội cờ đỏ chấm điểm thi đua các lớp.

- Hiệu lệnh trống phải rõ ràng, đúng thời gian quy định.

- Hết giờ giáo viên trực ban phải kiểm tra hệ thống điện ở các phòng ban, thu sổ đầu bài.

- GV trực ban có trách nhiệm ghi sổ trực ban đầy đủ, chi tiết và điều hành mọi hoạt động của nhà trường trong buổi trực nếu:

+ Điều hành giờ không đúng theo quy định trừ 2 điểm/lần;

+ Không ghi sổ trực hoặc không nhận xét trừ 3 điểm/lần;

*GV trực đội nếu không đảm bảo thời gian trực, để xảy ra tình trạng cờ đỏ chấm không chính xác gây ra sự thắc mắc giữa các lớp thì mỗi lần như vậy trừ 3 điểm.*

**c) Họp, sinh hoạt tập thể*: 5 điểm***

- Đi muộn 5- 10 phút trừ 2 điểm, từ 10-15 phút trừ 3 điểm, từ 15 phút trở lên trừ 5 điểm/ lần.

- Làm việc riêng, sử dụng điện thoại, mất trật tự trừ 2 điểm/lần.

- Nghỉ có lí do( việc riêng) trừ 2 điểm/ lần, không lí do trừ 5 điểm/ lần.

**3. Công tác kiêm nghiệm: *10 điểm***

- Công tác chủ nhiệm: tính theo mức độ thành tích đạt được của lớp ( điểm thi đua đội, sổ đầu bài, thi khảo sát, bảo vệ CSVC, không có HS vi phạm….v..v ) để chấm điểm giáo viên GVCN.

+ Lớp xếp 1 – 3 thì GVCN đạt 8 – 10 điểm

+ Lớp xếp 4 – 7 thì GVCN đạt 6 – 7,75 điểm

+ Lớp xếp 8 – 11 thì GVCN đạt 4 – 5,75 điểm

- GV khác tính theo kết quả thực hiện công tác chuyên môn và các mặt hoạt động chung đã được giao ( theo kết quả đánh giá của Hiệu trưởng )

+ Xếp loại Tốt đạt 8 – 10 điểm

+ Xếp loại Khá đạt 6 – 6,75 điểm

+ Xếp loại TB đạt 4 – 5,75 điểm

- GV phụ trách các đoàn thể đánh giá theo chuyên môn và hoạt động đoàn thể được giao. ( theo kết quả đánh giá của cấp trên và Bí thư chi bộ )

+ Xếp loại Tốt đạt 8 – 10 điểm

+ Xếp loại Khá đạt 6 – 6,75 điểm

+ Xếp loại TB đạt 4 – 5,75 điểm

**4. Những quy định về chấm điểm chuyên môn: *65 điểm***

**a ) Hồ sơ chuyên môn*: 15 điểm***

- Có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định: Kế hoạch, sổ dự giờ, sổ sinh hoạt CM, sổ nghị quyết, sổ chủ nhiệm, sổ điểm bộ môn…

- Xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch bộ môn, đúng phân phối chương trình, , thực hiện đúng các chủ đề có đầy đủ kế hoạch kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì.

+ Không có kế hoạch kiểm tra cụ thể trừ 1 điểm.

+ Không thực hiện đúng chủ đề trừ 1 điểm.

+ Chỉ tiêu không hợp lí trừ 1 điểm.

- Dự giờ đầy đủ theo quy định: tổ trưởng, tổ phó 1 tiết/GV/năm, giáo viên 1 tiết/tháng.

+ Dự thiếu giờ quy định trừ 0,5 điểm/ tiết.

+ Xếp loại giờ dạy sai quy định trừ 1 điểm.

- Sổ SHCM: Thường xuyên học tập bồi dưỡng, xuất trình đúng lịch kiểm tra.

+ Học tập, ghi chép không thường xuyên trừ 1 điểm/lần KT

+ Ghi chép sơ sài, nội dung nghèo nàn trừ 1 điểm/lần KT

- Sổ nghị quyết, sổ chủ nhiệm đầy đủ.

+ Ghi thiếu, sai thông tin trừ 0,5 điểm/lần KT.

+ Kế hoạch chủ nhiệm không đầy đủ trừ 1 điểm/lần KT

- Đăng kí dạy không khớp với chương trình, thời khoá biểu trừ 1 điểm/lần KT.

- Giáo án soạn đủ, đúng PPCT, chuẩn kiến thức kĩ năng, soạn trước 1 tuần, có đầy đủ các bước, có ghi thời gian cụ thể, đủ ngày soạn, ngày dạy, xuất trình đúng lịch

+ Soạn không đúng chương trình, sai kiến thức trừ 5/ bài soạn/lần KT.

+ Xuất trình không đúng lịch quy định trừ 1 điểm/lần KT.

+ Không ghi đầy đủ các quy định trừ 2 điểm/ bài soạn/lần KT.

**b) Thực hiện kế hoạch chuyên môn: *20 điểm***

- Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đúng lịch kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì: ***10 điểm***

+ Thực hiện không đúng kế hoạch giảng dạy trừ 3 điểm/lần KT.

+ Thực hiện không đúng kế hoạch kiểm tra theo PPCT và kế hoạch đã xây dựng trừ 2 điểm/lần KT.

- Đạt chỉ tiêu chất lượng***: 10 điểm***

Nếu không đạt chỉ tiêu thì trừ 3 điểm/lớp/năm học.

**c) Thực hiện quy chế chấm, trả bài, vào sổ điểm, học bạ: *5 điểm***

Thực hiện đúng quy định về chấm, trả bài ( chấm bài phải sửa lỗi, cho điểm thành phần, làm tròn đúng quy định, vào điểm 2 chữ số, kiểm tra thường xuyên sau 1 tuần, kiểm tra định kì sau 2 tuần phải trả bài, vào sổ điểm cá nhân, sổ điểm điện tử ).

+ Vào điểm chậm trừ 2 điểm/lớp

+ Chấm sai quy định trừ 1 điểm/bài.

+ Chữa sai quy định trong sổ điểm, học bạ trừ 1 điểm/lỗi, chữa đúng quy định trừ 0,25 điểm/lỗi.

+ Vào nhầm cột trừ 3 điểm/môn.

**d) Sử dụng đồ dùng giảng dạy: *10 điểm***

- Thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị đồ dùng giảng dạy.

- Tiết học có đồ dùng mà không sử dụng trừ hết số điểm và không xếp loại giờ dạy.

- Dạy xong không trả trừ 2 điểm/ lần.

**e) Công tác hội giảng: *5 điểm***

- Tham gia hội giảng đầy đủ, thực hiện đầy đủ các chuyên đề do tổ, nhóm phân công

+ Giờ giỏi : 5 điểm

+ Khá : 3 điểm

+ Giờ đạt yêu cầu: 2 điểm.

**f) Sáng kiến kinh nghiệm: *5 điểm***

Tham gia có hiệu quả việc viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm theo mẫu quy định.

- SKKN xếp loại Tốt cấp trường : 5 điểm

- SKKN xếp loại Khá cấp trường : 4 điểm

- SKKN xếp loại TB cấp trường : 3 điểm

**g) Nộp đề kiểm tra, báo cáo: *5 điểm***

Đề kiểm tra định kì nộp cho tổ trưởng trước khi kiểm tra 3 ngày. Các báo cáo khi BGH có yêu cầu phải nộp đúng thời gian quy định.

- Nộp đề chậm trừ 1 điểm/ đợt.

- Kiến thức, biểu điểm, đáp án sai trừ 1 điểm/đề.

- Nộp báo cáo chậm trừ 1 điểm/lần, sai số liệu trừ 2 điểm/lần.

**II. Đối với CBQL và nhân viên hành chính**

**1. Công tác tư tưởng chính trị: 10 điểm**

- Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước.

- Thực hiện tốt các quy định của ngành và nhà trường đề ra.

- Có ý thức kỉ luật tốt, sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao, có tinh thần cộng đồng, đoàn kết nội bộ.

- Có tinh thần trách nhiệm, có ý thức xây dựng tập thể, thẳng thắn, trung thực, có tinh thần phê và tự phê.

*Nếu vi phạm 1 trong 3 tiêu chí đầu thì trừ hết số điểm và không xét thi đua.*

**2. Ngày công, giờ công: 20 *điểm***

**a. Quy định chung**

- Thời gian làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, nhân viên hành một tuần 5 ngày ( tương ứng 10 buổi ), mỗi buổi trực và làm việc 8 giờ *( kể cả thời gian đi làm việc, liên hệ công tác ở các cơ quan khác ).*

- Buổi nghỉ của BGH, nhân viên do các nhân đăng ký với Hiệu trưởng và được niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường.

- Mỗi một buổi làm việc sẽ có một BGH + 1 nhân viên trực hành chính *( trong buổi trực phải có mặt từ đầu giờ và giải quyết các công việc hành chính chung của nhà trường )*

- Thời gian làm việc *( không phải buổi trực )*

+ Sáng từ 7h30 đến 11h30

+ Chiều từ 13h30 đến 17h30

*\* Nếu do đặc thù công việc ( vệ sinh trường ) nếu làm sớm hơn thì sẽ được nghỉ sớm hơn.*

**b. Quy định trừ điểm**

- Đi muộn dưới 5 phút trừ 2 điểm, từ 5- 10 phút trừ 3 điểm, từ 10 phút trở lên trừ 5 điểm/lần.

- Nghỉ không có lí do trừ 5 điểm/ buổi

- Nghỉ theo chế độ quy định không trừ điểm.

- Đổi giờ không báo cáo trừ 5 điểm/ lần.

- Các buổi dạy bồi dưỡng, phụ đạo nếu đi muộn, nghỉ hoặc đổi giờ cũng trừ như học chính khoá.

*Trong một học kỳ nếu nghỉ việc riêng 2 ngày có báo cáo xin phép thì không trừ điểm, từ buổi thứ 3 trở đi mỗi buổi trừ 0.5 điểm.*

**c. Họp, sinh hoạt tập thể*:***

- Đi muộn 5- 10 phút trừ 2 điểm, từ 10-15 phút trừ 3 điểm, từ 15 phút trở lên trừ 5 điểm/ lần.

- Làm việc riêng, sử dụng điện thoại, mất trật tự trừ 2 điểm/lần.

- Nghỉ có lí do( việc riêng) trừ 2 điểm/ lần, không lí do trừ 5 điểm/ lần.

**3. Chuyên môn, nghiệp vụ: 50 điểm**

**a. Hồ sơ chuyên môn*:* 20 điểm**

- Có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định của bộ phận, công việc mình phụ trách: **10 điểm**

- Giữ gìn, bảo quản, lưu trữ hồ sơ đúng theo quy định: **5 điểm**

- Cập nhật số liệu thường xuyên, đầy đủ, chính xác: **5 điểm**

+ Không cập nhật thường xuyên trừ 3 điểm/lần kiểm tra.

+ Không cập nhật đầy đủ trừ 3 điểm/lần kiểm tra.

+ Số liệu không chính xác trừ 3 điểm/lần kiểm tra.

*\* Nếu làm thất lạc hồ sơ thì không xét thi đua.*

**b. Chất lượng công việc:(20 điểm)**

- Thực hiện đúng kế hoạch, đúng tiến độ: **10 điểm**

+ Thực hiện không đúng kế hoạch trừ 3 điểm/lần KT.

+ Thực hiện không đúng kế hoạch kiểm tra theo PPCT và kế hoạch đã xây dựng trừ 2 điểm/lần KT.

- Đảm bảo chất lượng công việc***:* 10 điểm**

Nếu không đảm bảo thì trừ 5 điểm/học kỳ.

*\* Nếu để các cấp quản lý nhắc nhở thì mỗi lần bị nhắc trừ 3 điểm*

**c. Tổng hợp, báo cáo: 10 *điểm***

- Tổng hợp số liệu báo cáo kịp thời: **5 điểm**

- Số liệu trong báo cáo chính xác: **5 điểm**

*\* Nếu để các cấp quản lý nhắc nhở về việc nộp chậm thì mỗi lần bị nhắc trừ 2 điểm*

**4. Hoạt động đoàn thể, công tác phối hợp: 20 điểm**

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của các đoàn thể: **10 điểm**

- Phối hợp tốt với các thành viên trong nhà trường: **10 điểm**

*\* Nếu nghỉ một buổi do các đoàn thể tổ chức trừ 2 điểm,trong công việc để nhiều thành viên trong nhà trường ý kiến (từ 3 người trở lên)thì trừ 3điểm/lần.*

1. **Quy định xét duyệt thi đua.**

**II. Quy định chung**

Để đánh giá thi đua năm học 2018 – 2019 Thường trực Ban thi đua trường THCS Thái Hòa lưu ý các tổ và toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường một số vấn đề sau:

1. **Danh hiệu CSTĐ cơ sở**

Chỉ đề nghị công nhận danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở khi có đủ tiêu chí và có thành tích nổi bật trong ngành và trong đơn vị cụ thể:

1. **Đối với CBQL**

- Có đăng ký thi đua từ đầu năm;

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua của ngành, trường phát động, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật nhà nước, là trung tâm của mối đoàn kết cơ quan;

- Điểm thi đua trong trường xếp từ 1 đến 10/ tổng số CBGV;

- Chỉ đạo nhà trường đạt Tập thể LĐTT trở lên;

- Có SKKN đạt cấp huyện;

- Chỉ đạo thi vào lớp 10 THPT xếp thứ từ 1 – 9/19 trường trong huyện hoặc đứng trong tốp 100/272 trường trong tỉnh.

- Được tập thể suy tôn và tín nhiệm cao 80% trở lên;

**b) Đối với GV, nhân viên**

- Hoàn thành tốt công việc được giao, được HT đánh giá là viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Có đăng ký thi đua từ đầu năm;

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua của ngành, trường phát động, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật nhà nước, là trung tâm của mối đoàn kết cơ quan;

- Điểm thi đua trong trường xếp từ 1 đến 10/ tổng số CBGV;

- Đạt GVG cấp huyện, hoặc đạt giải trong các cuộc thi về chuyên môn từ cấp huyện trở lên;

- Có SKKN đạt cấp huyện;

- Nếu tham gia bồi dưỡng HSG ( lớp 9 hoặc lớp 6,7,8 ) thì kết quả các đội tuyển phụ trách xếp từ 1 đến 8/19 trường trong huyện;

- Nếu chủ nhiệm lớp thì lớp xếp thi đua từ 1-6/10 lớp trong trường;

- Chất lượng bộ môn dạy đảm bảo:

+ Nếu dạy Toán – Văn – Anh thì 2/3 các lớp dạy xếp hạng TB sau các lần khảo sát đề chung toàn huyện phải nằm trong tốp 70% các lớp của cả huyện khối đó ( VD cả huyện có 50 lớp 6 thì lớp GV dạy phải xếp từ 1 - 35/50 lớp khối 6 toàn huyện );

+ Nếu dạy các môn khác thì 2/3 các lớp dạy tỷ lệ học sinh giỏi bộ môn đạt 20%, học sinh khá 55%, trung bình 20%, yếu 5%, không có học sinh kém.

2.**Danh hiệu LĐTT**

**a) Đối với CBQL**

- Có đăng ký thi đua từ đầu năm;

- Điểm thi đua trong trường xếp từ 1 đến 12/ tổng số CBGV;

- Chỉ đạo nhà trường đạt Tập thể LĐTT trở lên;

- Chỉ đạo thi vào lớp 10 THPT xếp thứ từ 1 – 12/19 trường trong huyện hoặc đứng trong tốp 150/272 trường trong tỉnh;

- Được tập thể suy tôn và tín nhiệm cao 80% trở lên;

**b) Đối với GV, nhân viên**

- Hoàn thành tốt công việc được giao, được HT đánh giá là viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Điểm thi đua trong trường xếp từ 1 đến 16/ tổng số CBGV;

- Nếu tham gia bồi dưỡng HSG ( lớp 9 hoặc lớp 6,7,8 ) hoặc các cuộc thi khác thì kết quả xếp từ 1 đến 12/19 trường trong huyện*;(Nếu tham nhiều cuộc thi thì ít nhất phải đạt 70% các cuộc thi đó đạt tiêu chí trên)*

- Nếu chủ nhiệm lớp thì lớp xếp thi đua từ 1-8/10 lớp trong trường, làm tốt công tác duy trì sĩ số, không có học sinh vi phạm bị nhà trường kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên;

- Chất lượng bộ môn dạy đảm bảo:

+ Nếu dạy Toán – Văn – Anh thì 1/2 các lớp dạy xếp hạng TB sau các lần khảo sát đề chung toàn huyện phải nằm trong tốp 70% các lớp của cả huyện khối đó ( VD cả huyện có 50 lớp 6 thì lớp GV dạy phải xếp từ 1 - 35/50 lớp khối 6 toàn huyện );

+ Nếu dạy các môn khác thì 2/3 các lớp dạy tỷ lệ học sinh giỏi bộ môn đạt 20%, học sinh khá 55%, trung bình 20%, yếu 5%, không có học sinh kém.

**Lưu ý**: - ***Khi xét các danh hiệu nếu thiếu một hoặc nhiều trong các tiêu chí đó thì sẽ xếp ở danh hiệu thấp hơn.***

***- Ban thi đua trường căn cứ vào quy chế, đề nghị của các tổ và mức độ hoàn thành ông bằng, khách quan và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.***

**II. Quy định về điểm thưởng và trừ điểm.**

**a) Thưởng điểm**

- Dạy HSG cấp huyện:

+ Đồng đội xếp thứ 1- 3/19 thưởng 5 điểm, xếp 4 – 6 thưởng 3 điểm, xếp 7 – 9 thưởng 1,5 điểm.

+ Nếu có HSG cấp tỉnh thưởng 5 điểm ( không căn cứ thành tích cấp huyện )

*( HSG cấp trường thưởng bằng 50% số điểm trên )*

- Tham gia thi GVG cấp huyện: Đạt giải nhất 5 điểm, Đạt giải nhì 4 điểm, Đạt giải ba 3 điểm, Đạt giải khuyến khích 2,5 điểm, Đạt GVG 2 điểm.

*( Đạt GVG cấp tỉnh cộng 6 điểm )*

- Thi khảo sát tính theo điểm TB 5 lần khảo sát *( chi tiết tại phần thi khảo sát )*

- Các cuộc thi khác giáo viên phụ trách: Xếp thứ 1- 3/19 thưởng 3 điểm, xếp 4 –6 thưởng 2,5 điểm, xếp 7 – 9 thưởng 2 điểm.

**- Thi vào THPT không tính vì khi có kết quả đã xếp thi đua rồi, sẽ thưởng bằng hình thức khác.**

**b) Trừ điểm**

- Dạy HSG cấp huyện:

+ Đồng đội xếp thứ 10- 12/19 trừ 2 điểm, xếp 13 – 16 trừ 3 điểm, xếp 17 – 19 trừ 4 điểm.

+ Nếu có HSG cấp tỉnh thì không bị trừ ( không căn cứ thành tích cấp huyện )

*( HSG cấp trường trừ bằng 50% số điểm trên )*

- Tham gia thi GVG cấp huyện: Không đạt GVG trừ 2 điểm.

- Các cuộc thi khác giáo viên phụ trách: xếp thứ 10- 12/19 trừ 2 điểm, xếp 13 – 16 trừ 2 điểm, xếp 17 – 19 trừ 3 điểm.

- Giáo viên dạy các bộ môn khác nếu trong tất cả các lớp dạy mà có lớp tỷ lệ % học sinh khá, giỏi thấp hơn, tỷ lệ % trung bình, yếu, kém cao hơn tỷ lệ chung nhà trường thì trừ 3 điểm/lớp.

**C. Quy định về mức thưởng tiền cho CBGV và học sinh.**

Cá nhân, tập thể một thành tích được thưởng nhiều mức thì sẽ chọn mức cao nhất để thưởng

1. **Giáo viên**

**a) Công tác hội giảng, thi giáo giỏi**

- Hội giảng đạt GVG cấp trường thưởng 100.000đ

- Hội giảng đạt GVG cấp huyện :

+ Giải nhất thưởng 1.000.000đ

+ Giải nhì thưởng 500.000đ

+ Giải ba thưởng 300.000đ

+ Giải KK thưởng 200.000đ

+ Đạt GVG huyện thưởng 100.000đ

- Hội giảng đạt GVG cấp tỉnh thưởng 1.000.000đ

**b) Công tác bồi dưỡng HSG**

- Hoc sinh giỏi huyện đồng đội xếp thứ:

Xếp thứ 1: thưởng 700.000đ

Xếp thứ 2: thưởng 500.000đ

Xếp thứ 3: thưởng 400.000đ

Xếp thứ 4: thưởng 350.000đ

Xếp thứ 5: thưởng 300.000đ

Xếp thứ 6 : thưởng 250.000đ

Xếp thứ 7 : thưởng 200.000đ

Xếp thứ 8 : thưởng 150.000đ

Xếp thứ 9 : thưởng 100.000đ

- Đội tuyển nào có học sinh đạt HSG cấp tỉnh thưởng 700.000đ

- Kết quả thi HSG cấp trường thưởng bằng 50% HSG cấp huyện.

*\* Xếp thứ chung của trường từ thứ 4 – 6/19 trường thì CBQL mới được thưởng và mức thưởng bằng 20% tổng số tiền thưởng của GVBM.*

**c) Các cuộc thi khác .**

Các cuộc thi do PGD&ĐT hoặc các ngành phối hợp PGD&ĐT tổ chức sẽ được thưởng như thi học sinh giỏi cho giáo viên phụ trách.

**d) Công tác thi khảo sát 3 môn Toán – Văn – Anh**

Sau khi khảo đầu năm nhà trường giao chất lượng cho giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp đó để làm căn cứ đánh giá thi đua trong năm.

**GIAO CHỈ TIÊU ĐẦU NĂM CÁC MÔN TOÁN – VĂN - ANH**

**( theo đề chung của huyện năm học 2018 – 2019 )**

**\* Xếp hạng theo khối lớp:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Lớp** |  | | | | | | |
| **Môn Toán** | | **Môn Văn** | | **Môn T. Anh** | | **Xếp thứ khối** |
| Điểm TB | Xếp thứ | Điểm TB | Xếp thứ | Điểm TB | Xếp thứ |
| 1 | 6A | 4.45 | 42/55 | 5.10 | 26/55 | 2.98 | 55/55 | Toán 15/19  Văn 11/19  T. Anh 19/19 |
| 2 | 6B | 4.89 | 31/55 | 5.19 | 22/55 | 3.13 | 54/55 |
| 3 | 6C | 4.94 | 30/55 | 4.82 | 35/55 | 3.34 | 53/55 |
| 4 | 7A | 4.45 | 31/50 | 4.73 | 42/50 | 5.02 | 30/50 | Toán 18/19  Văn 18 /19  T. Anh 17 /19 |
| 5 | 7B | 3.97 | 46/50 | 4.53 | 48/50 | 4.61 | 40/50 |
| 6 | 7C | 4.19 | 43/50 | 4.65 | 45/50 | 4.48 | 44/50 |
| 7 | 8A | 4.67 | 30/46 | 5.87 | 13/46 | 5.41 | 32/46 | Toán 10/19  Văn 4/19  T. Anh 15/19 |
| 8 | 8B | 5.45 | 20/46 | 5.66 | 18/46 | 5.44 | 31/46 |
| 9 | 9A | 5.04 | 38/43 | 4.95 | 16/43 | 5.27 | 19/43 | Toán 17/19;  Văn 7/19  T. Anh 14/19 |
| 10 | 9B | 5.17 | 37/43 | 4.74 | 21/43 | 4.75 | 32/43 |

**\*Xếp hạng cả trường:**

|  |  |
| --- | --- |
| Toán: 16/19  Văn: 11/19  Anh : 19/19 | Toán + Văn + Anh : 17/19 |

- Nếu lớp xếp trong tốp 1/3 số lớp cuối huyện ( K6 từ 37 - 55, K7 từ 34 - 50, K8 từ 31 - 46, K9 từ 29 - 43 ) mà đợt thi sau không tiến bộ hơn đợt thi liền trước thì GVBM không hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn đó và trừ mỗi lớp 1/điểm/lần thi.

- Nếu lớp đứng từ 1 đến 10 thì thưởng 3 điểm sau mỗi lần khảo sát *( không tính tăng hay giảm so với các đợt trước )*

- Nếu lớp tăng sau mỗi lần khảo sát thì cứ tăng 3 bậc thưởng 1 điểm *( Khảo sát giữa kỳ I lấy kết quả đầu năm làm chuẩn, khảo sát học kỳ I lấy giữa kỳ làm chuẩn.....)*

*\* Xếp thứ chung của trường sau 5 lần khảo sát từ thứ 6 – 9/19 trường thì CBQL+ Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn được thưởng và mức điểm thưởng bằng 20% tổng số điểm thưởng của GVBM.*

**e) Công tác viết và áp dụng SKKN**

**-** Cấp trường: Xếp loại Tốt thưởng 100.000đ

- Có sáng kiến được xếp loại cấp huyện thưởng 200.000đ, cấp tỉnh thưởng 300.000đ

**f) Công tác thi vào THPT**

- Chỉ thưởng cho GVBM trực tiếp giảng dạy và CBQL khi thành tích của nhà trường đạt được theo chỉ tiêu đã xây dựng.

- Thưởng theo thành tích các môn/lớp/giáo viên trực tiếp dạy khi số học sinh dự thi bằng mức bình quân của huyện và xếp hạng như sau:

+ Lớp dạy xếp thứ < 10/tổng số lớp 9 của huyện thưởng 2.000.000đ

+ Lớp dạy xếp thứ từ 10 – 20 /tổng số lớp 9 của huyện thưởng 1.500.000đ

+ Lớp dạy xếp thứ từ 21 – 25 /tổng số lớp 9 của huyện thưởng 1.000.000đ

*\* Xếp thứ chung của trường từ thứ 5 – 8/19 trường thì CBQL mới được thưởng và mức thưởng bằng tiền thưởng của GVBM cao nhất.*

**g) Công tác chủ nhiệm**

- Thưởng cho tập thể lớp và GVCN các lớp có thành tích tốt xếp thứ từ 1 đến 4/10 lớp trong trường.

- Việc xếp thứ tự bằng cách tính điểm số + bình chọn của hội đồng chủ nhiệm.

- Mức thưởng cụ thể như sau:

+ Lớp xếp thứ 1/10 thưởng GVCN 200.000đ + Lớp 200.000đ

+ Lớp xếp thứ 2/10 thưởng GVCN 150.000đ + Lớp 150.000đ

+ Lớp xếp thứ 3/10 thưởng GVCN 100.000đ + Lớp 100.000đ

+ Lớp xếp thứ 4/10 thưởng GVCN 70.000đ + Lớp 70.000đ

**Chú ý :** *Nếu nhân viên hành chính làm tốt công việc của mình được cấp trên tặng khen hoặc đem lại nhiều lợi ích về vật chất và tinh thần cho nhà trường thì hội đồng thi đua nhà trường sẽ xét thưởng như giáo viên trực tiếp giảng dạy.*

1. **Học sinh**

- Thưởng 30.000đ cho học sinh thi khảo sát đề chung của huyện đạt điểm 10 hoặc xếp thứ < 100/tổng số học sinh khối đó toàn huyện.

- Học sinh giỏi toàn diện: Giấy khen và phần thưởng trị giá 100.000đ

- Học sinh TT tiêu biểu (3 em/lớp ): Giấy khen và phần thưởng trị giá 50.000đ

- Học sinh đạt HSG bộ môn cấp trường: Giấy chứng nhận + 50.000đ

- Học sinh giỏi cấp huyện:

Nhất 200.000 đ; Nhì 150.000 đ; ba 120.000; KK 100.000đ.

- Học sinh giỏi tỉnh:

Nhất 500.000 đ; Nhì 400.000 đ; ba 300.000; KK 200.000đ.

*\* Thưởng cho 5 đội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động đội của liên đội nhà trường mỗi suất 100.000đ ( chỉ được thưởng khi liên đội đạt Vững mạnh )*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐKT**

**Nguyễn Xuân Đích**